

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/DS-ST
Ngày 25-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Vĩnh Ảnh.

Ông Trần Văn Phơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ: đường K, phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Phi L – Chức vụ Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Sóc Trăng. Địa chỉ chi nhánh: đường Đ, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 17/8/2017. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc T; Cư trú: đường P, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2017 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh Phi L trình bày:

Vào ngày 20/7/2016, bà Trần Thị Ngọc T với Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1620200383 để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 0,7%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức trả nợ chia thành 36 kỳ, mỗi tháng trả 01 lần vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 31/8/2016, ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 20/7/2019. Số tiền trả mỗi kỳ là 2.086.000 đồng, kỳ cuối cùng trả số tiền 2.110.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T nhận đủ số tiền vay 60.000.000 đồng. Tuy nhiên tính đến ngày 29/5/2017, bà T chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 04 kỳ với số tiền vốn 6.664.000 đồng và tiền lãi 1.680.000 đồng, còn nợ lại số tiền 56.115.480 đồng. Sau khi ngân hàng khởi kiện, Ngân hàng đã thu thêm số tiền vốn vay 17.541.370 đồng (trong đó, ngày 30/6/2017 thu số tiền 9.996.000 đồng và ngày 05/7/2017 thu số tiền 7.545.370 đồng). Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà bà T đã trả cho Ngân hàng là 25.885.370 đồng (trong đó tiền vốn là 24.205.370 đồng và tiền lãi là 1.680.000 đồng). Tính đến ngày 25/9/2017 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 40.312.025 đồng. (Trong đó tiền vốn là 35.794.630 đồng, lãi trong hạn là 4.147.127 đồng và lãi quá hạn là 370.269 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Ngọc T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 40.312.025 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bà T nhưng bà T không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng bà T vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi vay là 40.312.025 đồng.

(Trong đó tiền vốn là 35.794.630 đồng, lãi trong hạn là 4.147.127 đồng và lãi quá hạn là 370.269 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ngọc T trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 25/9/2017 là 40.312.025 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh Phi L thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà T trả số tiền vốn vay và lãi vay là 56.115.480 đồng. Tuy nhiên, tại Tòa Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà T trả số tiền vốn và lãi vay là 40.312.025 đồng. HĐXX xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1620200383 ngày 20/7/2016 giữa bà Trần Thị Ngọc T với Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng cho bà T vay số tiền 60.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 0,7%/tháng, tổng cộng vốn và lãi là 75.120.000 đồng, phương thức trả nợ chia thành 36 kỳ, mỗi tháng trả 01 lần vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 31/8/2016, ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 20/7/2019. Số tiền trả mỗi kỳ là 2.086.000đ, kỳ cuối cùng trả số tiền 2.110.000đ. Phía Ngân Hàng cung cấp được cho Tòa án Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1620200383 ngày 20/7/2016, bản sao có công chứng, chứng thực. Trong Hợp đồng có chữ ký và chữ viết tên Trần Thị Ngọc T. Theo Hợp đồng, bà T đã ký xác nhận là Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức giao tiền mặt cho bà T nhận đủ số tiền 60.000.000 đồng. Đồng thời, sau khi ký kết hợp đồng, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 25.885.370 đồng (trong đó tiền vốn là 24.205.370 đồng và tiền lãi là 1.680.000 đồng). Mặt

khác, theo xác nhận của Trường Tiểu học B, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nơi bà T công tác vào thời điểm vay tiền) xác nhận vào tháng 7 năm 2016, Trường Tiểu học B có ký xác nhận để bà T vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 60.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với bà Trần Thị Ngọc T có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 60.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, tính đến nay bà T mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 25.885.370 đồng (trong đó tiền vốn là 24.205.370 đồng và tiền lãi là 1.680.000 đồng).

Tại Tòa Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Trần Thị Ngọc T trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 35.794.630 đồng, lãi trong hạn là 4.147.127 đồng và lãi quá hạn là 370.269 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 40.312.025 đồng. Xét thấy, bà T và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng bà T trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 2.086.000đ, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng bà T không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 11 của Hợp đồng tín dụng và điểm e, f Điều 2 của phụ lục các điều khoản chung kèm theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền vốn vay và lãi vay tính đến hết ngày 25/9/2017 là 40.312.025 đồng (trong đó, tiền vốn là 35.794.630 đồng, lãi trong hạn là 4.147.127 đồng và lãi quá hạn là 370.269 đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí số tiền 2.015.601 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Buộc bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi vay là 40.312.025 đồng (trong đó: tiền vốn vay là 35.794.630 đồng, lãi trong hạn là 4.147.127 đồng và lãi quá hạn là 370.269 đồng)

Kể từ ngày 26/9/2017 nếu bà Trần Thị Ngọc T không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì bà T còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn là 0,7%/tháng và lãi suất quá hạn 1,05%/tháng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí số tiền 2.015.601 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.403.000 đồng theo biên lai thu số 0007242 ngày 23/6/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên

